TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 36/2022/DS-GĐT
Ngày 26-9-2022
V/v tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du - Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Ông Lê Văn Minh;

- Ông Nguyễn Văn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Bép - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế"* giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Ngô Văn B, sinh năm 1966;

2. Bà Ngô Thị Thanh Đ, sinh năm 1967;

Cùng cư trú tại: Số 03, khu H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Ngô Thị Minh Tr, sinh năm 1965;

Cư trú tại: 118/1 Khu phố H, phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Trọng Th, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Số 03, Khu H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1955;

Cư trú tại: 41/5 Quốc lộ 60, khu phố B, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 07/9/2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: Số 11 LL, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Tr2, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đ1, Phó trưởng phòng đăng ký cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019).

2. Phòng Công chứng số B, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: 17/1 Đường tỉnh G, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Minh H, Trưởng phòng.

3. Bà Lê Thị N, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Số 01/9, khu phố M, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ và bà Ngô Thị Minh Tr trình bày:

Nhà đất đang tranh chấp tại số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc do vợ chồng cụ Ngô Văn H, cụ Đặng Thị A để lại. Sau khi cụ A chết năm 1989, các đồng thừa kế cùng thống nhất giao cho cụ H đứng tên và quản lý sử dụng. Cụ H được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 với diện tích quyền sử dụng đất 48,21m^2, diện tích xây dựng 52,2m^2. Vợ chồng cụ H có 04 người con gồm Ngô Thị Minh Tr, Ngô Văn B, Ngô Thị Thanh Đ và Ngô Trọng Th. Cụ H chết năm 2015, có để lại Di chúc ngày 18/6/2009 (lập tại Phòng Công chứng số B, tỉnh Tiền Giang) cho các nguyên đơn toàn quyền thừa hưởng di sản là nhà đất nêu trên. Trước đó, cụ H có lập di chúc cho ông Th nhưng do ông Th không nuôi dưỡng cha mẹ nên cụ H lập lại di chúc cho các nguyên đơn.

Ngày 10/11/2009, cụ H làm đơn cớ mất sổ chủ quyền nhà đất nêu trên có xác nhận của chính quyền địa phương. Năm 2013, Ủy ban nhân dân thị trấn CL có niêm yết việc mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ H. Sau khi cụ H mất, các nguyên đơn tiến hành lập thủ tục thừa kế di sản thừa kế theo di chúc thì phát hiện ông Th đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận di chúc do cụ H lập ngày 18/6/2009 tại Phòng Công chứng số B, số công chứng 47 về việc để lại nhà đất ở tọa lạc thửa số 54, khu phố H, phường N, thị xã CL cho các nguyên đơn;

- Yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2016 cấp cho ông Ngô Trọng Th về quyền sở hữu nhà ở diện tích xây dựng 52,2m^2 và quyền sử dụng đất ở diện tích 48,21m^2 tọa lạc tại địa chỉ số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang;

- Yêu cầu chia di sản thừa kế phần tài sản của cụ H theo Di chúc lập ngày 18/6/2009. Yêu cầu ông Th trả lại nhà đất nêu trên.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, các nguyên đơn không đồng ý. Các nguyên đơn đồng ý trừ giá trị sửa chữa căn nhà của vợ chồng ông Th là 20.000.000 đồng vào giá trị căn nhà tại biên bản định giá ngày 17/5/2017.

Tại Đơn phản tố đề ngày 07/12/2017 và trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Ngô Trọng Th (do ông Nguyễn Văn Tr1 đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Nhà đất đang tranh chấp có nguồn gốc của vợ chồng cụ H để lại. Sau khi cụ A chết, các đồng thừa kế thống nhất giao cho cụ H quản lý, sử dụng và đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nguyên đơn trình bày.

Ông Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cụ H đã lập Tờ di chúc ngày 06/12/2000 để lại nhà đất trên cho ông Th. Căn cứ vào di chúc, ông Th đã làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2016. Nay ông Th có đơn phản tố yêu cầu hủy di chúc do cụ H lập ngày 18/6/2009.

Vợ chồng ông Th sinh sống và quản lý sử dụng căn nhà từ trước đến nay, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Đ bỏ địa phương đi, mới về nhà sinh sống thời gian gần đây. Trong quá trình sử dụng, năm 2002 vợ chồng ông Th có sửa chữa căn nhà: nâng nền sân và tráng xi măng, sơn và sửa cửa chính, sơn mặt trước nhà chính, làm lại nóc nhà không cho bị gỉ, dột. Ông Th đồng ý trừ giá trị sửa chữa là 20.000.000 đồng vào giá trị căn nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Lê Thị N trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày và yêu của ông Th. Bà và ông Th kết hôn năm 1995, nhưng ông bà đã làm đám cưới và sống chung từ năm 1993 tại căn nhà đang tranh chấp cho đến nay. Bà Đ không sinh sống tại căn nhà này. Năm 2009, bà Đ mới về sinh sống. Trong quá trình sử dụng, vợ chồng bà có sửa chữa căn nhà như ông Th trình bày, nay bà yêu cầu hoàn lại giá trị sửa chữa căn nhà là 20.000.000 đồng, đồng ý khấu trừ vào giá trị căn nhà.

- Phòng Công chứng số B tỉnh Tiền Giang (do bà Trịnh Thị Minh H1 đại diện theo pháp luật) trình bày:

Công chứng viên của Phòng Công chứng số B có chứng nhận Văn bản khai nhận di sản của người khai nhận là ông Ngô Trọng Th. Văn bản khai nhận di sản được chứng nhận ngày 30/8/2016, số công chứng 2241, quyển số 05. Việc chứng nhận này là hoàn toàn đúng với trình tự, thủ tục luật định, thành phần hồ sơ đầy đủ giấy tờ theo quy định pháp luật. Đương sự ký văn bản nêu trên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đúng với các giấy tờ xuất trình tại thời điểm ký văn bản.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang do ông Nguyễn Minh Đ1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã CL có tiếp nhận hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Ngô Trọng Th nhận thừa kế từ cụ Ngô Văn H. Ông Th nhận thừa kế quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo di chúc cụ H lập ngày 06/12/2000 tại Phòng Công chứng số B.

Ngày 30/8/2016, ông Th lập văn bản khai nhận di sản theo di chúc được Phòng Công chứng số B chứng nhận. Căn cứ di chúc và văn bản khai nhận di sản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận, ngày 12/12/2016 Chi nhánh lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính và chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế; ngày 28/12/2016, Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 30/12/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang chứng nhận số vào sổ CS09403 cho ông Th.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr.

- Hủy di chúc của cụ Ngô Văn H lập ngày 06/12/2000 tại Phòng Công chứng số B tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Trọng Th.

- Công nhận di chúc của cụ Ngô Văn H lập ngày 18/6/2009 tại Phòng Công chứng số B tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr là di chúc hợp pháp.

- Chia cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, Bà Ngô Thị Minh Tr 3/4 giá trị căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m^2 và diện tích đất 48,21m^2 do cụ Ngô Văn H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang theo di chúc bằng giá trị là 296.492.811 đồng.

- Chia cho ông Ngô Trọng Th, bà Lê Thị N 1/4 kỷ phần thừa kế công sức gìn giữ di sản thừa kế giá trị căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m^2 và diện tích đất 48,21m^2 do ông Th được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang giá trị là 98.830.937 đồng.

- Buộc hộ ông Ngô Trọng Th và bà Lê Thị N có nghĩa vụ chia lại cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr 3/4 giá trị căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m^2 và diện tích đất 48,21m^2 do ông H được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang nay là ông Ngô Trọng Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số: CS09403 được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/12/2016 theo di chúc là 296.492.811 đồng.

- Ông Ngô Trọng Th và bà Lê Thị N được tiếp tục quản lý sở hữu căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m^2 và diện tích đất 48,21m^2 do cụ H được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang nay là ông Ngô Trọng Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CS09403 được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/12/2016.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Minh Tr và bà Ngô Thị Thanh Đ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà do ông Ngô Trọng Th đứng tên số CS09403 được Sở Tài nguyên Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/12/2016.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ngô Trọng Th yêu cầu hủy di chúc của cụ Ngô Văn H lập ngày 18/6/2009 tại Phòng Công chứng số B tỉnh Tiền Giang cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị N, ông Ngô Trọng Th và bà Lê Thị N được nhận lại số tiền 20.000.000 đồng tiền sửa chữa nhà ở trong ngôi nhà ông bà đang quản lý.

Thời gian thực hiện giao tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Ngô Thị Thanh Đ được quyền lưu trú trong ngôi nhà nêu trên đã giao cho ông Th, bà N quản lý sở hữu trong thời hạn 06 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/8/2019, ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ và Ngô Thị Minh Tr có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06/8/2019, bị đơn là ông Ngô Trọng Th do ông Nguyễn Văn Tr1 đại diện theo ủy quyền có đơn kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2020/DS-PT ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ngô Trọng Th.

Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 07/11/2020, ông B, bà Đ và bà Tr có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS-DS ngày 29/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2020/DS-PT ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguồn gốc nhà, đất tranh chấp của vợ chồng cụ Ngô Văn H, cụ Đặng Thị A (chết năm 1989). Sau khi cụ A chết, các đồng thừa kế của cụ A đều thống nhất giao cho cụ H được quyền đứng sở hữu chủ quyền nhà, đất. Ngày 03/5/2000, cụ H được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất với diện tích đất 48,21m^2 (diện tích xây dựng 52,2m^2) tại số 03, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang. Do đó, nhà đất nêu trên không còn là tài sản chung của vợ chồng cụ H, cụ A, mà chuyển thành tài sản riêng của cụ H1.

[2] Ngày 06/12/2000, cụ H lập di chúc để lại nhà đất nêu trên cho ông Th, nhưng đến ngày 18/6/2009, cụ H thay đổi ý chí và lập di chúc mới để lại nhà đất này cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ và Ngô Thị Minh Tr. Mặc dù cả hai bản di chúc đều được Phòng Công chứng số B, tỉnh Tiền Giang chứng nhận đúng quy định của pháp luật, nhưng theo khoản 3 Điều 662 Bộ luật dân sự năm

2005 thì "trong trường hợp người lập di chúc thay thế di chúc bằng di chúc mới thì di chúc trước bị hủy bỏ". Tại Bản di chúc ngày 18/6/2009, cụ H ghi rõ "Các di chúc tôi lập trước đây đều hủy bỏ". Do đó, Di chúc ngày 06/12/2000 không còn hiệu lực. Đến năm 2015, cụ H chết cũng không thay đổi di chúc; nên ông Th không còn là người được hưởng nhà, đất của cụ H, nhưng Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Tiền Giang căn cứ Tờ di chúc ngày 07/6/2000 của cụ H để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Th là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 662 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Tại khoản 1 Điều 684 Bộ luật dân sự năm 2005 về phân chia di sản theo di chúc quy định: *"Việc phân chia di sản được thực hiện theo ý chí của người để lại di chúc"*. Tại khoản 2 Điều 684 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *"Trong trường hợp di chúc xác định phân chia di sản theo hiện vật thì người thừa kế được nhận hiện vật kèm hoa lợi, lợi tức thu được từ hiện vật đó…"*.

[4] Di chúc ngày 18/6/2009 của cụ H để lại nhà đất cho ông B, bà Đ, bà Tr sở hữu, sử dụng là hợp pháp. Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2017 và trong quá trình tố tụng, các nguyên đơn yêu cầu được nhận di sản là nhà đất và trả công sức trông nom, quản lý di sản cho ông Th bằng giá trị của ¼ kỷ phần nhà đất mà cụ H để lại. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều công nhận Di chúc ngày 18/6/2009 của cụ H là hợp pháp, nhưng lại không chia di sản theo di chúc là không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm giao nhà đất (di sản của cụ H để lại) cho vợ chồng ông Th và buộc vợ chồng ông Th trả giá trị của ¾ di sản là nhà đất của cụ H để lại cho ông B, bà Đ, bà Tr là không đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 684 Bộ luật dân sự năm 2005. Lẽ ra, Tòa án phải công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho ông B, bà Đ, bà Tr theo đúng Di chúc ngày 18/6/2009 của cụ H; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của các nguyên đơn đồng ý thanh toán công sức trông nom, quản lý di sản bằng giá trị ¼ nhà đất nêu trên cho ông Th mới đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/QĐ-VKS-DS ngày 29/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2020/DS-PT ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP TANDTC, PCA phụ trách. Vụ GĐKT II (03 bản), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Du